TRƯỜNG TIỂU HỌC: …… **ĐỀ ÔN LUYỆN GIỮA HỌC KỲ I (6)**

Họ và tên: ..... **Môn: TOÁN - LỚP 5**

Lớp: .....

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM.

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Số thập phân nào sau đây đã viết dưới dạng viết gọn nhất?

A. 82,300 B. 8,230 C. 820,30 D. 82,3

Câu 2. Sắp xếp các số sau theo thứ tự từ bé đến lớn: 24,6; 5,89; 24,58; 12,04; 24,09

A. 5,89; 12,04; 24,09; 24,58; 24,6 B. 5,89; 12,04; 24,6; 24,09; 24,58

C. 24,6; 24,58; 24,09; 12,04; 5,89 D. 5,89; 12,04; 24,09; 24,6; 24,58

Câu 3. Chuyển số thập phân 0,0405 thành phân số thập phân ta được:

A. $\frac{405}{100}$ B. $\frac{405}{1\,000}$ C. $\frac{405}{10\,000}$ D. $\frac{405}{100\,000}$

Câu 4. Một khu nghỉ dưỡng hình chữ nhật có chiều dài 6 km và chiều rộng 15 000 m. Hỏi diện tích khu nghỉ dưỡng đó là bao nhiêu ki-lô-mét vuông?

A. 90 km^2 B. 9 km^2 C. 0,9 km^2 D. 900 km^2

Câu 5. Cho số thập phân 314,829. Nếu dịch chuyển dấu phẩy sang bên trái một chữ số thì giá trị của chữ số 4 lúc này giảm đi bao nhiêu lần so với ban đầu?

A. 10 lần B. 100 lần C. 1 000 lần D. 5 lần

Câu 6. Một xe tải chở lúa có khối lượng thực tế là 3,19 tấn. Khi qua trạm cân, nhân viên ghi nhận tải trọng làm tròn là 3,2 tấn. Như vậy, số liệu đã được làm tròn đến hàng nào?

A. Hàng đơn vị B. Hàng phần mười C. Hàng phần trăm D. Hàng chục

II. Phần tự luận.

Bài 1. Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm:

Số ..... gồm 45 đơn vị, 8 phần mười, 2 phần nghìn

Số ..... gồm 308 đơn vị, 5 phần trăm, 9 phần nghìn

Số ..... gồm 0 đơn vị, 4 phần mười, 6 phần trăm

Bài 2. Hoàn thành bảng sau:

Số thập phân	Làm tròn đến hàng phần mười	Làm tròn đến hàng phần trăm	Làm tròn đến số tự nhiên gần nhất
84,27	.....	.....	.....
9,485	.....	.....	.....

Bài 3. Điền dấu thích hợp (>, <, =) vào chỗ chấm.

18 m^2 50 cm^2 .... 180 050 cm^2 6 ha .... 600 000 m^2

3 200 cm^2 .... 32 dm^2 9 km^2 .... 9 000 000 m^2

Bài 4. Tính giá trị của các biểu thức sau:

a) $2\frac{1}{3}+\frac{5}{6}:1\frac{1}{4}$ b) $(3\frac{1}{2}-\frac{3}{4})\times\frac{4}{11}$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 5. Đội sản xuất mua 15 chiếc máy bơm nước với giá 1 200 000 đồng mỗi chiếc. Sau mùa vụ, đội thanh lý lại toàn bộ số máy bơm đó với giá 2 000 000 đồng mỗi chiếc. Hỏi đội sản xuất đã thu được bao nhiêu tiền lãi từ việc bán số máy bơm trên?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 6. Thực hiện các yêu cầu sau:

Cho hình tròn tâm O:

a) Hãy vẽ hai đường kính AB và CD vuông góc với nhau trên hình tròn.

b) Điền vào chỗ trống thích hợp: Nối các điểm A, B, C và D với nhau tạo thành hình tứ giác. Hai đường thẳng nối các cặp điểm A với C và B với D là hai đường thẳng .....



Bài 7 (Nâng cao). Cho bốn chữ số: 1, 0, 4, 7.

a) Lập tất cả các số thập phân có 4 chữ số khác nhau, sao cho phần nguyên gồm 1 chữ số khác 0 và phần thập phân gồm 3 chữ số.

b) So sánh và chỉ ra số thập phân lớn nhất, số thập phân bé nhất trong các số tìm được ở câu a.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....